

Bản án số 311/2022/HS - ST
Ngày: 29 – 11 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Dương Thị Bận.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 336/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Hồng Nh (tên gọi khác: Nh1), sinh năm 2002 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Dinh Hạng, xã Tân An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Q, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1972; có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Chí T, sinh năm 2002 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tam Hiệp, thị xã Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L, sinh năm 1983 và bà Lê Mỹ Nh, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1996; thường trú: Ấp Thới Phong B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Tạm trú: Số 4/128A, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị Ngọc L, sinh năm 2003; thường trú: Thôn 3, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Số 4/128A, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1990; thường trú: Xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 2002, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Hồng Nhinh làm nhân viên tại cơ sở Massage Tokyo, địa chỉ số 4/128A, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 17/01/2022, Trịnh Thị Ngọc L và Lê Thị Cẩm T là nhân viên làm chung với Nh đang ngủ trong phòng tập thể của cơ sở Massage Tokyo. Lúc này, Nh thấy L để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng đồng ở đầu giường ngủ và Tiên để túi xách trên tường trong phòng ngủ nên Nh đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax của L và chiếm đoạt số tiền 3.900.000 đồng của T cất trong túi xách. Sau đó, Nh leo ra hàng rào của cơ sở massage Tokyo và đón xe mô tô chở khách chở về phòng trọ A55 địa chỉ khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Nh kể lại cho Phạm Chí T, là người chung sống như vợ chồng với Nh biết sự việc Nh chiếm đoạt tài sản của nhân viên làm chung tại Massage Tokyo. Nh đưa số tiền 3.650.000 đồng cho Tài mang đi trả nợ và tiêu xài.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Vĩnh Th là quản lý của cơ sở Massage Tokyo định vị theo chiếc điện thoại của L đến phòng trọ của Nh, đồng thời trình báo Công an phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến kiểm tra thì phát hiện Nh, T đang ở phòng trọ và mời về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng đồng, dung lượng 256Gb và số tiền 3.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng đồng, có trị giá 5.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 321/CT-VKS-TA ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Chí Tài về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong đó bị cáo Nhị đang có thai, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Trần Thị Hồng Nh mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 tuyên phạt bị cáo Phạm Chí T mức hình phạt tù 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng đồng, dung lượng 256Gb là tài sản hợp pháp của bị hại Trịnh Thị Ngọc L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà L.

- Đối với số tiền 3.300.000 đồng do Phạm Chí T giao nộp, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị Cẩm T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thu hồi và đã trả lại cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Lê Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo Trần Thị Hồng Nhị phải bồi thường 600.000 đồng đã chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố. các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Nh đồng ý bồi thường số tiền 600.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 17/01/2022, tại cơ sở Massage Tokyo, địa chỉ số 4/128A, khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cáo

Trần Thị Hồng Nh đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng đồng trị giá 5.800.000 đồng của bị hại Trịnh Thị Ngọc L và số tiền 3.900.000 đồng của bị hại Lê Thị Cẩm T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 9.700.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi chiếm đoạt được các tài sản trên bị cáo Nhình đã đón xe về phòng trọ A55 địa chỉ khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kể lại toàn bộ sự việc đã chiếm đoạt tài sản nêu trên cho bị cáo Phạm Chí Tài biết đồng thời Nh đã đưa số tiền 3.650.000 đồng cho Tài mang đi trả nợ và tiêu xài. Hành vi của bị cáo Phạm Chí T tuy không hứa hẹn trước mà chứa chấp, sử dụng tài sản do bị cáo Nhình trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mà có đã đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản của người khác do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười biếng lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã khắc phục một phần hậu quả là trả lại một phần tài sản đã chiếm đoạt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh đang có thai theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Hồng Nh đồng ý bồi thường số tiền 600.000 đồng cho bị hại Lê Thị Cẩm T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng đồng, dung lượng 256Gb là tài sản hợp pháp của bị hại Trịnh Thị Ngọc L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà Linh là phù hợp theo quy định pháp luật.

- Số tiền 3.300.000 do Phạm Chí T giao nộp, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị Cẩm T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An trả lại cho bà Tiên là phù hợp theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tài là phù hợp. Đối với bị Nh là

người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nh nguy hiểm hơn bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo Nh được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Thị Hồng Nh.

- Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Chí T.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng Nh phạm tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Phạm Chí T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng Nh 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Hồng Nh phải bồi thường cho bị hại Lê Thị Cẩm T số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Hồng Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Chí T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh